

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN H

TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: 08/2022/HSST

Ngày: 20/4/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lãnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Gia Đông;

Bà Lê Thị Chính.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Diễm My - Là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần M, sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: khối phố P, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T (chết) và bà Nguyễn C (chết); có vợ là Hà Thị N (sinh năm 1975) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn V, sinh năm: 1999; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị B, sinh năm: 1965; Vắng mặt.

Cùng trú tại: thôn T, xã S, huyện H, Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị N, sinh năm: 1974; Trú tại: khối phố P, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm T, sinh năm: 1973; Trú tại: khối phố P, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2021, Trần M (*không có giấy phép lái xe theo quy định*) điều khiển xe máy kéo có gắn thùng xe (*rơ móc*) (*không có biển số kiểm soát*) lưu thông theo hướng xã S đi thị trấn T về nhà. Khi đến tại Km số 52+450 thuộc Quốc lộ 1, khối phố P, thị trấn T, huyện H thì Trần M quan sát về phía trước rồi đánh lái chuyển hướng xe máy kéo nông nghiệp rẽ trái theo hướng xe lưu hành, nhưng không có tín hiệu chuyển hướng sang phần đường bên trái để vào sân nhà. Cùng lúc này, Nguyễn V (*có giấy phép lái xe theo quy định*) điều khiển xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 92K1-147.56 lưu thông theo hướng chiều ngược lại trên phần đường bên phải theo chiều đi của V. Khi đến Km 52+450 thì xe máy kéo nông nghiệp do Trần M điều khiển cũng vừa sang đường, bánh trước đã vào phần lề đất, bánh giữa nằm trên mép đường nhựa, toàn bộ thùng xe phía sau nằm trên phần đường V lưu thông, dẫn đến xe mô tô do V điều khiển tông vào phần bánh giữa xe máy kéo nông nghiệp rồi ngã xuống đường làm Nguyễn V bị thương nặng và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam đến ngày 13/7/2021 thì xuất viện.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành tổ chức khám nghiệm hiện trường xác định:

Tại hiện trường, xe máy kéo đứng yên trên mặt đường thảm nhựa, toàn bộ xe nằm trên phần đường bên trái theo chiều xã S – thị trấn T. Đầu xe hướng vào trong nhà ông Trần M. Xe mô tô BKS 92K1-147.56 nằm trên mặt đường nhựa thuộc phần đường bên trái, xe ngã nghiêng sang bên trái theo chiều xã S – thị trấn T. Đầu xe hướng vào phần thùng xe tự chế của xe máy kéo và nằm dưới thùng xe tự chế.

Tại bản Kết luận giám định số 07/KQGD-ĐK9201D ngày 20/9/2021 của Công ty Cổ phần đăng kiểm tỉnh Quảng Nam xác định: phương tiện mà Trần M điều khiển gồm có 02 phần, phần trước là máy kéo nông nghiệp, nhãn hiệu ISEKI, nước sản xuất: Nhật Bản, được phép lưu hành trên đường bộ. Khi tham gia giao thông máy kéo phải được an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Máy kéo này chỉ có 01 chỗ ngồi; phần sau là rơ móc không rõ nguồn gốc, xuất xứ. Rơ móc có gắn hộp số, cầu chủ động, hệ thống phanh khí nén. Rơ móc không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không được sản xuất từ các cơ sở cấp phép của các cơ quan chức năng thì không được phép hoạt động. Tại Công văn số 1992/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 01/7/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam xác định: đối với máy kéo nói trên phải được đăng ký biển số phương tiện giao thông, người điều khiển máy kéo phải có giấy phép lái xe theo quy định.

Tại Bản giám định bổ sung thương tích số 341/GĐTT.21 ngày 09/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: Tổn thương chủ yếu còn nhìn thấy được của Nguyễn V là các vết xát da, chấn thương sọ não gây dập xuất huyết

não trán hai bên, tụ khí nội sọ, tụ máu ngoài màng cứng trán hai bên, chỗ dày nhất #6mm, xuất huyết dưới nhện, tụ máu dọc liềm não, vài nốt xuất huyết cầu não, vỡ sọ trán, trần ổ mắt hai bên, gãy thành tụ dịch, các xoang cạnh mũi đã được điều trị bảo tồn tạm ổn. Hội đồng thống nhất xếp tỷ lệ thương tích của Nguyễn V là 67%.

Tại bản kết luận định giá số 20/KL-HĐĐG ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: các bộ phận bị hư hỏng trên chiếc xe máy biển số kiểm soát 92K1-147.56 trị giá 2.200.000 đồng; xe máy kéo không bị thiệt hại.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Trần M đã khai nhận thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 24/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần M về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần M với mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015: Trả lại 01 chiếc xe mô tô hai bánh, biển số kiểm soát 92K1-147.56 cho Nguyễn V là chủ sở hữu; trả lại 01 chiếc xe máy kéo nông nghiệp, không có biển kiểm soát, nhãn hiệu ISEKI, màu sơn xanh (*phần trước*) cho Trần M là người quản lý hợp pháp; tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước phần sau là rơ móc không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

Về phần dân sự: Bị cáo Trần M đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho Nguyễn V số tiền 70.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người đại diện theo uỷ quyền và người làm chứng tại phiên tòa nhưng đã có lời khai của những người này có trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2021, Trần M, *(không có giấy phép lái xe theo quy định)* điều khiển xe máy kéo có gắn thùng xe *(rơ móc)* *(không có đăng ký biển số phương tiện lưu thông, phần rơ móc không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không được phép hoạt động)* lưu thông theo hướng xã S đi thị trấn T để về nhà. Khi đến tại Km số 52+450 thuộc Quốc lộ 1, khối phố P, thị trấn T, huyện H thì chuyển hướng sang trái để vào nhà mình, toàn bộ xe đã nằm ở phần làn đường bên trái, đầu xe đi vào phần lề đường. Lúc này, Nguyễn V *(có giấy phép lái xe theo quy định)* điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 91K1-147.56 lưu thông theo chiều ngược lại thì va chạm với xe máy kéo có gắn thùng xe *(rơ móc)* của Trần M làm Nguyễn V bị thương tích 67%.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Công đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Công không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp điều khiển, cho xe lưu thông trên đường bộ dẫn đến va chạm làm anh V bị thương tích 67%. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông đường bộ ở địa phương. Do vậy cần phải xử phạt để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Công đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại đã có đơn xin đề nghị miễn trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt. Cha bị cáo là người có công với cách mạng.

Trong vụ án, khi tiếp nhận bị hại để điều trị, tuy không có chỉ định của bác sĩ làm xét nghiệm nồng độ cồn trong máu nhưng có ghi nhận trong hồ sơ bệnh án có mùi men khi cấp cứu. Vì vậy, bị hại có mùi men khi tham gia giao thông là cũng có một phần lỗi. Hơn nữa, tại vị trí xảy ra tai nạn, bị hại cũng có lỗi khi không

quan sát phía trước, giảm tốc độ khi có chướng ngại vật mà người bị hại điều khiển xe mô tô tông vào xe bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt tù cho hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình phối hợp giáo dục bị cáo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- 01 chiếc xe mô tô hai bánh, biển số kiểm soát 92K1-147.56 là tài sản hợp pháp của bị hại nên tuyên trả lại cho bị hại Nguyễn V;

- 01 chiếc xe máy kéo nông nghiệp, không có biển kiểm soát, nhãn hiệu ISEKI, màu sơn xanh (*phần trước*) là tài sản chung của vợ chồng nên tuyên trả lại cho vợ chồng Trần M, Hà Thị N.

- Phần sau là rơ móc không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không được phép hoạt động nên tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về dân sự: Bị cáo Trần M và bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí HS-ST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 1, Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Trần M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Xử phạt bị cáo Trần M 15 (*mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/4/2022).

Giao bị cáo Trần M cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Trả lại cho bị hại Nguyễn V 01 chiếc xe mô tô hai bánh, biển số kiểm soát 92K1-147.56;

- Trả lại cho vợ chồng Trần M, Hà Thị N 01 chiếc xe máy kéo nông nghiệp, không có biển kiểm soát, nhãn hiệu ISEKI, màu sơn xanh (*phần trước*).

- Tịch thu bán, nộp ngân sách Nhà nước phần sau của chiếc xe máy kéo là rơ móc (*thùng xe*).

(Vật chứng trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 10/3/2022)

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Trần M phải chịu án phí HS-ST là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 20/4/2022*). Riêng người bị hại vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Công an huyện H ;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Lãnh